

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79 /2020/HSST

Ngày 19/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Nguyễn Lâm Giang

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2020/HSST ngày 09/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Duy C1, sinh năm 1947; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1952; Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2005; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2001-HSST ngày 25/5/2001 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu 50.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/7/2001.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2006-HSST ngày 17/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/8/2005, phải chịu 50.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2007,

chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/4/2006.

+ Ngày 15/06/2009, Nguyễn Duy H bị Công an phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành nộp phạt xong ngày 15/6/2009.

- Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2011-HSST ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2011, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2014, chấp hành xong tiền án phí 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 760.000 đồng tiền phạt bổ sung ngày . Ngày 28/9/2017 Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định xét miễn số 23 cho Nguyễn Duy H số tiền phạt còn lại là 4.240.000 đồng. Ngày 23/10/2017, Chi cục thi hành án dân sự huyện T ra Quyết định đình chỉ số 11 ngày 23/10/2017 đối với phần tiền phạt còn lại.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 69/2018-HSPT ngày 05/2/2018 của Tòa án nhân dân thành phố HN, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2017, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Duy C1, sinh năm 1947

Nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

* Người làm chứng:

- Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Anh Thân Văn Kh, sinh năm 1978

Nơi cư trú: thôn D, xã CX, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

* Người chứng kiến:

Ông Lương Văn CH, sinh năm 1970

Nơi cư trú: thôn TĐ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 30/6/2020, Nguyễn Duy H, sinh năm 1980, trú tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang mượn xe mô tô biển kiểm soát 98L8-3826 của ông Nguyễn Duy C1, sinh năm 1947 (là bố đẻ của H) đi uống thuốc cai nghiện Methadone tại Trung tâm y tế huyện T, quá trình đi uống thuốc thì H có gặp anh Thân Văn Kh, sinh năm 1978 ở thôn D1, xã Cao Xá, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là bạn quen biết từ trước). Do trước đó anh KH có vay của H số tiền 30.000 đồng nên sau khi uống thuốc xong, anh KH đã trả nợ cho H số tiền 30.000 đồng, sau đó H ra về. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, H điều khiển xe mô tô đến khu vực thôn TĐ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến thôn TĐ, xã L, huyện T, H dừng xe ở cổng nhà một người đàn ông tên H1 rồi đi bộ qua sân nhà H1 đến cạnh cửa sổ nhà Nguyễn Văn B, sinh năm 1985, trú tại thôn TĐ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, H đứng bên ngoài gọi “B ơi” thì H nghe thấy có giọng người đàn ông bên trong đáp “Ơi”. Sau đó H nói “Để cho mấy cái” đồng thời H đưa số tiền 400.000 đồng vào bên trong lỗ nhỏ trên cánh cửa sổ. Sau đó H thấy người ở bên trong nhà B cầm tiền rồi đưa lại cho H 04 (bốn) gói giấy bạc, có mặt ngoài màu trắng bạc, H biết đó là số ma túy Heroine nên H cầm 04 gói ma túy rồi quay ra lấy xe mô tô đi về. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường bờ kênh thuộc thôn TĐ, xã L, huyện T thì H bị tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, do hoảng sợ nên H bỏ xe mô tô lại bỏ chạy đến khu vực nghĩa trang Đồng ĐN, thuộc thôn TĐ, xã L, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T đuổi theo không chế bắt quả tang đối với H đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu giữ tại tay trái Nguyễn Duy H 04 (bốn) gói giấy bạc đều có đặc điểm mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine. Tất cả số vật chứng trên được niêm phong trong một phong bì thư có ký hiệu “QT”.

- Thu giữ của Nguyễn Duy H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Seri1: 351829072499129, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 98L8-3826, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Duy H cùng ngày 30/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B, sinh năm 1985, trú tại thôn TĐ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 30/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định vật chứng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT” có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Có khối lượng là bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,202 gam, loại Heroine”.

Tại Cơ qua điều tra H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 06 năm 6 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/6/2020. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 9 giờ 00 phút ngày 30/6/2020, tại đoạn đường bờ kênh thuộc thôn TĐ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an xã L, huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy H, sinh năm 1980, trú tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,202 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trước đó, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2011-HSST ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2011, phạt bổ sung 5.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước và phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2014, chấp hành xong tiền án phí 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 760.000đồng tiền phạt bổ sung ngày . Ngày 28/9/2017 Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định xét miễn số 23 cho Nguyễn Duy H số tiền phạt còn lại là 4.240.000đồng. Ngày 23/10/2017, Chi cục thi hành án dân sự huyện T ra Quyết định đình chỉ số 11 ngày 23/10/2017 đối với phần tiền phạt còn lại. Bị cáo chưa được xóa án tích thì lại tái phạm: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 69/2018-HSPT ngày 05/2/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2017, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2020. Chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội do cố ý.

Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, phải áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” nữa.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện cận nghèo, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo ở chung nhà với bố mẹ, không có tài sản giá trị riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Về các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Nguyễn Văn B nhưng B không thừa nhận đã bán ma túy cho H ngày 30/6/2020, Cơ quan điều tra tiến hành cho H nhận biết giọng nói của B nhưng H xác định giọng nói của B không phải là giọng của người đàn ông đã bán ma túy cho H ở trong nhà B như H đã khai. Mặt khác, ngoài lời khai của H ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh B là người bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với B. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H là ai, ở đâu nên ngày 25/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách toàn bộ phần tài liệu có liên quan đến người đàn ông bán ma túy cho H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xem xét, xử lý sau.

- Đối với anh Thân Văn Kh không được H bàn bạc và nói cho anh KH biết việc H đi mua ma túy để sử dụng nên anh KH không vi phạm pháp luật.

5. Về vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Seri1: 351829072499129 là tài sản của bị can H không liên quan đến việc

phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu sơn xanh - đen, có biển kiểm soát 98L8-3826 H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy đăng ký mang tên anh Nguyễn Tiến Vinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, H khai H mượn của ông Nguyễn Duy C1, sinh năm 1947 là bố đẻ của H, quá trình điều tra ông C1 xác định chiếc xe mô tô này do ông C1 mua của anh Nguyễn Tiến Vinh, khi mua không viết giấy tờ mua bán. Ngày 30/6/2020 ông C1 cho H mượn xe mô tô nhưng ông C1 không biết H đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy nên ông C1 không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nhưng chưa xác định được người có tên Nguyễn Tiến Vinh có địa chỉ như trên nên chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe mô tô này, ngày 25/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách chiếc xe mô tô này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- - Đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định. Bên trong có chất cục bột màu trắng là 0,167gam ma túy heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu sau giám định. Đây là các vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành. Cần tịch thu tiêu hủy.

6. Án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/6/2020. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Seri1: 351829072499129 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định. Bên trong có chất cục bột màu trắng là 0,167gam ma túy heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu sau giám định.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duy H.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Đăng